

Trong giờ chính quyền thì việc thường trực có thể giao cho thủ trưởng thường trực hoặc Chánh phó văn phòng, hay Trưởng phòng hành chính.

Ngoài giờ chính quyền thì tùy hoàn cảnh có thể tổ chức luân phiên trong các cán bộ chủ chốt của cơ quan.

Cán bộ thường trực phải sắp xếp sao cho khi có khách đến có điện gọi thì có thể tìm mình được dễ dàng mau chóng.

2. Thường trực trong giờ chính quyền: Mọi người phải ở nơi làm việc của mình, nếu đi vắng phải báo cho cán bộ thường trực biết: đi đâu, bao nhiêu lâu, để khi cần có thể tìm được ngay. Các đồng chí đứng đầu cơ quan hay nhận những nhiệm vụ chủ chốt cần chú ý theo đúng điểm này.

Mỗi khi có khách cần đến gặp một cán bộ mà người cán bộ đó đi vắng thì cán bộ thường trực sẽ chỉ dẫn cách giải quyết công việc: tìm cán bộ đó ở đâu, có ai giải quyết thay được không.

Nếu trong giờ chính quyền mà cơ quan có hội nghị hay học tập thì vẫn phải bố trí cán bộ thường trực. Nếu cán bộ thường trực cũng tham gia học hay họp thì phải sắp xếp để khi có việc gấp, khách có thể tìm mình mau chóng.

3. Tổ chức thường trực ngoài giờ chính quyền (giờ nghỉ, ngày nghỉ): Thủ tướng phủ, các Bộ, các Ban trung ương, các Ủy ban Hành chính các cấp, các cơ quan Quân sự, Công an, Bưu điện, Y tế phải tổ chức thường trực ngoài giờ chính quyền.

Đối với cấp Vụ, Cục, Sở, Ty và các cơ quan khác thì sẽ do Bộ hay Ủy ban Hành chính quyết định.

Các đồng chí đứng đầu những cơ quan nói trên và các cán bộ chủ chốt trong những giờ nghỉ, ngày nghỉ nếu không ở nhà mà đi đâu thì phải báo cho cán bộ thường trực biết để khi cần đi tìm cho dễ.

Các cơ quan có tổng đài giây nói cần bố trí người gác giây nói đêm, ngày, và biết nơi gọi cán bộ thường trực nói chuyện với nơi có việc.

Cần sắp xếp để khi có điện hay công văn gấp đến cơ quan thì có người nhận.

Trên đây là một số điểm đề gợi ý. Thủ tướng phủ yêu cầu các Bộ, các Ban, các Ủy ban Hành chính địa phương căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể mà quy định tạm thời chế độ thường trực cho ngành mình, địa phương mình, cố gắng sắp xếp để việc thường trực được bảo đảm mọi nơi càng sớm càng tốt. Chậm nhất là ngày 1-2-1959 bản quy định sẽ gửi lên Thủ tướng phủ để báo cáo.

Đầu năm 1959 có nhiều công tác khẩn trương, đặc biệt là sản xuất Đông Xuân, chống hạn, xây dựng cơ bản, cải tiến quản lý xí nghiệp, v.v... đòi hỏi các cơ quan, công nhân, nông dân phải làm việc rất nhiều có khi cả ban đêm, tranh thủ mùa tạnh, bước đầu thực hiện nhiều, nhanh, tốt, rẽ kể

hoạch 1959; cho nên việc thường trực phải được tổ chức tốt.

Các đồng chí thủ trưởng cần thi hành đúng tinh thần chỉ thị của Hồ Chủ tịch, giải thích động viên cho anh chị em trong cơ quan xây dựng công tác thường trực và bảo đảm công tác thường trực được tốt.

Hà nội, ngày 15 tháng 1 năm 1959

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Thủ trưởng Thủ tướng phủ

PHAN MỸ

NGHỊ ĐỊNH số 028-TTg ngày 28-1-1959,
quy định những ngày lễ được nghỉ
có lương, và ban hành chế độ nghỉ
hàng năm và chế độ nghỉ phép.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đề phát huy tinh thần phấn khởi thi đua lao động, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời bồi dưỡng sức lao động, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa cho lao động chân tay và trí óc;

Theo đề nghị của Bộ Lao động và Bộ Nội vụ;

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định những ngày lễ được nghỉ có lương và ban hành chế độ nghỉ hàng năm, chế độ nghỉ phép vì việc riêng cho cán bộ, công nhân, viên chức, kể cả công nhân, viên chức các xí nghiệp tư doanh, như sau.

Điều 2. — Những ngày lễ được nghỉ có lương

Cán bộ, công nhân, viên chức được nghỉ việc có lương những ngày lễ dưới đây:

— Nguyên đán âm lịch, nghỉ 2 ngày rưỡi: nửa ngày cuối năm, mồng một và mồng hai tết;

— Nguyên đán dương lịch, nghỉ 1 ngày: 1-1 dương lịch;

— Ngày sinh Đức Phật Thích Ca, nghỉ 1 ngày: 8-4 âm lịch;

— Ngày Quốc tế Lao động, nghỉ 1 ngày: 1-5 dương lịch;

— Ngày Quốc khánh, nghỉ 1 ngày: 2-9 dương lịch;

— Ngày Thiên chúa giáng sinh, nghỉ 1 ngày: 25-12 dương lịch.

Nếu ngày lễ trùng ngày chủ nhật thì không nghỉ bù.

Điều 3. — Nghỉ hàng năm :

Những người đã làm việc liên tục trong một năm được nghỉ 10 ngày lao động có lương ; hoặc 12 ngày đối với những người làm việc ở những vùng xa xôi, khí hậu xấu, những hầm lò và những người làm công việc đặc biệt có hại đến sức khỏe.

Đối với những người xa gia đình, nhân dịp nghỉ hàng năm về thăm nhà, nếu tổng số ngày đi đường (kể cả ngày đi và về) phải mất trên 2 ngày, thì từ ngày thứ ba trở đi sẽ được tính để nghỉ thêm.

Điều 4. — Nghỉ phép vì việc riêng :

Ngoài những ngày nghỉ nói trên, để chiếu cố tình cảm gia đình, đồng thời tránh tình trạng nghỉ quá mức cần thiết, nay quy định :

Gặp trường hợp cha, mẹ, vợ, chồng hoặc con chết, được nghỉ có lương từ 1 đến 3 ngày. Trường hợp ở xa, những ngày đi và về sẽ được tính để nghỉ thêm.

Điều 5. — Các ông Bộ trưởng Bộ Lao động và Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 28 tháng 1 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ**GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN —
NỘI VỤ — TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ số 02-TT/LB ngày 26-1-1959
về việc trợ cấp thù lao cho trưởng trạm
bưu chính xã.**

Kính gửi : Ủy ban Hành chính các khu, thành phố
và các tỉnh,
Tổng cục Bưu điện,
các Khu, Sở, Ty Tài chính.

Thi hành thông tư số 403-TTg ngày 14-8-1958 của Thủ tướng phủ về việc trợ cấp thù lao và công tác phí, hội nghị phí cho cán bộ xã.

Căn cứ thông tư số 04-TT/LB ngày 4-2-1958 của Liên bộ Giao thông Bưu điện — Nội vụ về việc chấn chỉnh đường thư trong huyện và trạm bưu chính xã ở đồng bằng và trung du.

Trong thời gian chờ đợi nghiên cứu vấn đề phân cấp và cải tiến chế độ cước khoán hiện nay, Liên bộ tạm thời quyết định trợ cấp thù lao cho trưởng trạm bưu chính xã như sau :

**a) TRƯỞNG TRẠM BƯU CHÍNH XÃ
Ở ĐỒNG BẰNG:**

Được hưởng ngang thù lao cán bộ thường trực ở Ủy ban xã (mỗi tháng được trợ cấp 10.000 đồng).

**b) TRƯỞNG TRẠM BƯU CHÍNH XÃ
Ở MIỀN NÚI:**

Nếu phải làm việc hàng ngày như cán bộ thường trực Ủy ban xã thì cũng được hưởng ngang thù lao cán bộ thường trực ở Ủy ban xã (vùng rẻo thấp 12.000 đồng, vùng rẻo cao 14.000 đồng).

Nếu làm việc theo chuyển thư, không làm hàng ngày như cán bộ thường trực Ủy ban xã, thì được hưởng 1/2 định suất hoặc 2/3 định suất thù lao của cán bộ thường trực như đã quy định do Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh quyết định.

Thư ký văn phòng Ủy ban xã kiêm nhiệm trưởng trạm ở những nơi không tổ chức trưởng trạm bưu chính riêng, nếu đã được nhận thù lao theo chế độ mới, quy định trong thông tư số 403-TTg của Thủ tướng phủ, thì không trợ cấp thêm phần thù lao về phần công tác bưu chính xã.

LỀ LỜI THANH TOÁN

Hiện nay Bưu điện đang thu mỗi xã 30 cân gạo để tổ chức đường thư từ huyện về xã và trả thù lao cho trưởng trạm bưu chính xã. Trong thời gian chờ đợi cải tiến chế độ cước khoán, thì Bưu điện giữ lại 12 cân, còn 18 cân giao cho Ủy ban xã để trả trợ cấp thù lao cho trưởng trạm bưu chính xã. Riêng đối với miền núi, nơi nào trưởng trạm bưu chính xã do văn phòng Ủy ban kiêm nhiệm, thì Bưu điện không phải giao cho Ủy ban 18 cân gạo mà vẫn giữ lại để tổ chức đường thư chung từ huyện xuống xã.

Các khu, Ty Bưu điện và Khu, Sở, Ty Tài chính cần thảo luận cách thức chuyển giao tiền về xã.

Phần chênh lệch về thù lao mà trưởng trạm bưu chính xã được nhận thêm, do ngân sách xã đài thọ, không lấy trong số suất dự trù của xã. Nơi nào ngân sách xã không đủ thì tỉnh sẽ cấp thêm để xã đủ chi. Hàng tháng Ủy ban Hành chính xã trực tiếp cấp phần chênh lệch đó cho trưởng trạm, không giao Bưu điện thanh toán.

Vi dụ : ở đồng bằng lâu nay trưởng trạm được nhận 7.200đ, nay được trợ cấp thêm 2.800 đồng nữa cho đủ 10.000 đồng.

THỜI GIAN THI HÀNH

Thông tư này thi hành kể từ ngày mùng một tháng 1 năm 1959.

Hà-nội, ngày 26 tháng 1 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Thủ trưởng	K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính Thủ trưởng	K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện Thủ trưởng
TÔ QUANG ĐÀU	TRỊNH VĂN BÌNH	NGUYỄN HỮU MAI